

## NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo  
Lý luận và phương pháp dạy học Bộ môn Toán trình độ thạc sĩ  
của Trường Đại học Vinh

### HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 536/QĐ-KĐCLGDTL ngày 06/9/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Lý luận và phương pháp dạy học Bộ môn Toán trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Vinh;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 16 ngày 08/11/2024.

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Lý luận và phương pháp dạy học Bộ môn Toán trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Vinh. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Lý luận và phương pháp dạy học Bộ môn Toán trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Vinh đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Lý luận và phương pháp dạy học Bộ môn Toán trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Vinh sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 47 tiêu chí (chiếm 94%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

**Điều 2.** Kiến nghị Trường Đại học Vinh cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Lý luận và phương pháp dạy học Bộ môn Toán trình độ thạc sĩ (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

**Điều 3.** Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo Lý luận và phương pháp dạy học Bộ môn Toán trình độ thạc sĩ cho Trường Đại học Vinh theo quy định hiện hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH Vinh;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Đường**



## Phụ lục I

## KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC BỘ MÔN TOÁN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ của Trường Đại học Vinh

(Kèm theo Nghị quyết số 65/NQ-HĐKĐCLGD ngày 13/11/2024  
 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
<b>Tiêu chuẩn 1</b>		4,00	3	100
Tiêu chí 1.1	4			
Tiêu chí 1.2	4			
Tiêu chí 1.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 2</b>		3,67	2	66,67
Tiêu chí 2.1	4			
Tiêu chí 2.2	3			
Tiêu chí 2.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 3</b>		3,67	2	66,67
Tiêu chí 3.1	4			
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 4</b>		4,00	3	100
Tiêu chí 4.1	4			
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 5</b>		4,20	5	100
Tiêu chí 5.1	4			
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	4			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	5			
<b>Tiêu chuẩn 6</b>		4,29	7	100
Tiêu chí 6.1	5			
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	5			

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
<b>Tiêu chuẩn 7</b>		4,00	5	100
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
<b>Tiêu chuẩn 8</b>		4,20	5	100
Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	5			
<b>Tiêu chuẩn 9</b>		3,80	4	80
Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 9.2	3			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	4			
<b>Tiêu chuẩn 10</b>		4,33	6	100
Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 10.2	5			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	5			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	4			
<b>Tiêu chuẩn 11</b>		4,40	5	100
Tiêu chí 11.1	5			
Tiêu chí 11.2	5			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	4			
Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
4,10	47	94

**Phụ lục II**  
**KIỂM NGHIỆM CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC BỘ MÔN TOÁN**  
**TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**  
**của Trường Đại học Vinh**  
*(Kèm theo Nghị quyết số 65/NQ-HĐKĐCLGD ngày 13/11/2024*  
*của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)*

## I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) Lý luận và phương pháp dạy học Bộ môn Toán trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Vinh, giai đoạn 2019 - 2023 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Trường, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học được quy định trong Luật Giáo dục đại học; được định kỳ rà soát, cập nhật và công bố công khai. Chuẩn đầu ra của CTĐT về cơ bản bao quát được các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt đối với ngành Lý luận và phương pháp dạy học Bộ môn Toán, được công khai đến các bên liên quan bằng nhiều hình thức khác nhau.

2. Bản mô tả CTĐT và đề cương học phần có đủ các thông tin cốt lõi về CTĐT và học phần, được rà soát, cập nhật theo kế hoạch của Trường, Khoa. Các thông tin thể hiện trong bản mô tả CTĐT và đề cương học phần đã thể hiện mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra của học phần với chuẩn đầu ra CTĐT. Bảng trích ngang ma trận sự đóng góp của mỗi học phần cho chuẩn đầu ra của CTĐT, phân nhiệm cho các học phần, các phương pháp đánh giá và hoạt động dạy học. Bản mô tả CTĐT và đề cương học phần được công bố công khai qua nhiều kênh khác nhau.

3. Việc thiết kế chương trình dạy học được thực hiện theo quy định của Trường, dựa trên chuẩn đầu ra của CTĐT, thể hiện ở các ma trận tương thích của chuẩn đầu ra của học phần với phương pháp dạy, hoạt động học tập và đánh giá kết quả học tập, được thể hiện thông qua các mức độ đóng góp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra CTĐT theo các mức trong thang Bloom (phiên bản 2023). Cấu trúc của chương trình dạy học thể hiện tính logic, hợp lý. Trong quá trình rà soát, cập nhật chương trình dạy học tham khảo ý kiến của một số bên liên quan. chương trình dạy học có các học phần tiên quyết, tự chọn, được phân theo các kỳ học gắn kết liền mạch kiến thức chung với kiến thức ngành, chuyên đề và luận văn.

4. Triết lý đào tạo “Hợp tác - Sáng tạo” đã được xác định, được chuyển tải vào CTĐT, phổ biến đến các bên có liên quan. Hoạt động dạy - học của ngành thạc sĩ Lý luận và phương pháp dạy học Bộ môn Toán được thực hiện theo đề cương học phần. Các hoạt động dạy - học tương đối đa dạng, gồm kết hợp dạy lý thuyết với bài tập, thảo luận, trải nghiệm, thực tập. đề cương học phần trong CTĐT thiết kế các phương pháp dạy và học phù hợp, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng mềm, kỹ năng thiết yếu. Người học được tạo điều kiện tham gia ngoại khóa,

thực hành, thực tập tại cơ sở ngoài trường để rèn luyện kỹ năng, nâng cao khả năng học tập suốt đời.

5. Trường đã ban hành quy định thiết kế phương pháp/công cụ kiểm tra đánh giá phù hợp mục đích cần đánh giá; có các quy định cụ thể về thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan trong các kỳ thi. Giảng viên sử dụng các phương pháp khác nhau để đánh giá kết quả học tập của người học. Nhà trường đã ban hành quy định về xây dựng ngân hàng câu hỏi thi/đề thi học phần; ban hành các quy định về phản hồi kết quả học tập đến người học. Quy định về phản hồi kết quả đánh giá được công bố công khai trên website của Nhà trường; phổ biến cho học viên qua nhiều hình thức khác nhau. kết quả học tập của học viên được thông báo qua cổng thông tin, người học có thể đăng nhập, tra cứu kết quả học tập và sử dụng để cải thiện học tập. Nhà trường đã quy định khiếu nại điểm thi, phúc khảo bài thi, phổ biến đến người học trên hệ thống phần mềm có tài khoản cá nhân, hệ thống website của Nhà trường, qua buổi sinh hoạt công dân đầu khóa và qua sinh hoạt lớp.

6. Đội ngũ giảng viên thực hiện CTĐT được quy hoạch, phát triển về số lượng và chất lượng đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Khối lượng công việc đối với giảng viên được xác định, quy đổi theo giờ chuẩn. Năng lực của đội ngũ giảng viên được đánh giá hằng năm theo các tiêu chí cụ thể. Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, phát triển năng lực của giảng viên được thực hiện theo nhu cầu của Khoa Toán học, theo kế hoạch hằng năm của Nhà trường. Loại hình, khối lượng nghiên cứu khoa học của giảng viên được quy định, định mức cụ thể, có bộ phận giám sát và phần mềm hỗ trợ. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên có một số kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học như: chủ trì thực hiện đề tài khoa học cấp Trường, công bố kết quả nghiên cứu khoa học trên các tạp chí khoa học quốc tế và tạp chí khoa học trong nước, biên tập và xuất bản sách/giáo trình, tham gia hội thảo khoa học, có bài đăng bài trong kỷ yếu hội thảo quốc tế và trong nước.

7. Đội ngũ nhân viên phục vụ được phát triển theo Chiến lược phát triển đến năm 2030 và xác định nhu cầu đội ngũ nhân viên giai đoạn 2016 - 2021 và 2022 - 2026, cơ bản đáp ứng nhu cầu của Nhà trường. Các quy định, tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển nhân viên được ban hành và phổ biến toàn Trường. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên được xây dựng dựa trên nhu cầu phát triển Trường, Khoa và nhu cầu cá nhân. Hoạt động đánh giá hiệu quả công việc được thực hiện dựa trên mô tả vị trí việc làm. Nhân viên được tham gia xây dựng, góp ý quy định đánh giá hiệu quả công việc và hài lòng với kết quả đánh giá.

8. Chính sách tuyển sinh, phương pháp, tiêu chí xét tuyển được xác định rõ ràng, đúng quy định, được công khai và cập nhật. Các hoạt động tư vấn, hỗ trợ người học, các hoạt động thực hành, thực tế, ngoại khóa... được chú trọng. Cảnh quan môi trường sạch, đẹp; môi trường tâm lý, xã hội thân thiện, cởi mở, tác động lan tỏa trong cán bộ, giảng viên và người học, được các bên liên quan đánh giá cao.

9. Hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng và trang thiết bị đáp ứng tốt yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và hoạt động khác. Thư viện có đủ các phòng đọc, có phần mềm quản lý; có các nội quy, quy định; quy trình quản lý, sử dụng, thu nhận tài liệu; kết nối được với thư viện nhiều trường đại học trong cả nước. Hệ thống phòng thực hành/thực nghiệm/studio với các trang thiết bị cơ bản đáp ứng nhu cầu, phù hợp; có quy trình quản lý, sử dụng và thanh lý tài sản, máy móc thiết bị; có người phụ trách phòng thí nghiệm để hỗ trợ các hoạt động đào tạo, nghiên cứu, đáp ứng chuẩn đầu ra của ngành học. Hệ thống công nghệ thông tin như máy tính, hạ tầng cho học trực tuyến, các phần mềm hỗ trợ cơ bản đáp ứng trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và có đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức vận hành ổn định, an toàn hệ thống công nghệ thông tin. Các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe và an toàn được quy định ràng, phân công chức năng, nhiệm vụ cho các phòng, ban chức năng quản lý triển khai thực hiện hàng năm.

10. Hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được xác định rõ ràng; có hệ thống các quy định cụ thể và công cụ thực hiện. Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được sử dụng làm căn cứ để thiết kế và phát triển chương trình dạy học. Quy trình thiết kế và phát triển CTĐT và chương trình dạy học của Trường được quy định rõ ràng; được rà soát, được cải tiến phù hợp với các quy định tại Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo; được hướng dẫn cụ thể về yêu cầu, các bước thực hiện cho từng tiêu chí liên quan đến hoạt động phát triển CTĐT, chương trình dạy học. Hoạt động dạy học, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của đội ngũ giảng viên đối với người học, chất lượng các dịch vụ và tiện ích của thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác được người học đánh giá với tỷ lệ hài lòng cao. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên và người học thực hiện CTĐT có một số đề tài nghiên cứu khoa học, công trình công bố trên các tạp chí khoa học chuyên ngành có kết quả được sử dụng cho hoạt động dạy, học và nghiên cứu. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan của Trường được thiết lập có tính hệ thống, có sự kết nối giữa các bên liên quan nhằm thu thập, xử lý, đánh giá và sử dụng hiệu quả thông tin thu thập từ các bên liên quan ở cả bên trong và bên ngoài Trường làm cơ sở nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng.

11. Tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp, tốt nghiệp đúng hạn; thời gian tốt nghiệp trung bình; tỷ lệ có việc làm; loại hình và các hoạt động nghiên cứu của người học; mức độ hài lòng của các bên liên quan được xác lập, giám sát và đánh giá. Tỷ lệ người học tốt nghiệp đúng 2 năm trung bình của CTĐT rất cao, tỷ lệ thôi học rất thấp. Người học tham gia nghiên cứu khoa học được thể hiện trong luận văn thạc sĩ nghiên cứu; thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học. Người học được hỗ trợ kinh phí chi cho hoạt động khoa học công nghệ. Hoạt động khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan được thực hiện với các nội dung và hình thức khác nhau theo quy trình thống nhất đã ban hành. Phần lớn kết quả khảo sát được áp dụng để cải tiến chất lượng CTĐT Lý luận và phương pháp dạy học Bộ môn Toán ngày một tốt hơn.

## II. KIẾN NGHỊ

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Rà soát, chỉnh sửa chuẩn đầu ra của CTĐT để tách bạch mục tiêu theo hai định hướng nghiên cứu hoặc ứng dụng; phân tích, sử dụng dữ liệu sau đối sánh để cải thiện mục tiêu và chuẩn đầu ra CTĐT, lưu tâm với các cơ sở giáo dục nước ngoài trong mỗi lần rà soát; mở rộng đối tượng khảo sát lấy ý kiến và số lượng để rà soát, chỉnh sửa CTĐT.

2. Rà soát, bổ sung đầy đủ thông tin trong đề cương cho tất cả học phần để các nội dung đó phù hợp theo quy định; thường xuyên cập nhật đề cương các học phần, căn cứ vào việc điều chỉnh chuẩn đầu ra và các ý kiến phản hồi từ các bên liên quan để điều chỉnh đề cương môn học cho phù hợp. Nghiên cứu cách thức thể hiện các thông tin bản mô tả CTĐT và đề cương học phần trên website, truyền thông để đảm bảo các bên liên quan, bao gồm các bên liên quan ngoài trường như nhà sử dụng lao động dễ dàng tiếp cận để tìm hiểu về CTĐT.

3. Phân tích chi tiết mức độ đóng góp của học phần vào từng chuẩn đầu ra của CTĐT, từ đó thiết kế học phần, nội dung phù hợp. Việc thiết kế các hoạt động dạy, học và kiểm tra đánh giá cần dựa trên các phân tích, đánh giá của các bên liên quan để đảm bảo phù hợp với chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của CTĐT.

4. Xây dựng hướng dẫn và kế hoạch hành động để chuyển hóa cụ thể trong các hoạt động đào tạo, nghiên cứu và các hoạt động khác cho từng ngành về triết lý giáo dục. Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin vào việc dạy và học bao gồm hệ thống LMS để đa dạng hóa hoạt động dạy và học để hướng đến chuẩn đầu ra. Định kỳ đánh giá hiệu quả của đổi mới phương pháp dạy học một cách bài bản để có căn cứ cải tiến hoạt động dạy - học. Tăng cường học tập trải nghiệm, đồng thời khuyến khích học viên tham gia nghiên cứu khoa học; lồng ghép trong CTĐT phương pháp học, phương pháp tra và tìm kiếm tài liệu, phương pháp xử lý tình huống... để thuận lợi cho người học chủ động về địa điểm và thời gian. Hoạt động tự học của người học cũng cần được hướng dẫn cụ thể và cần thiết kế hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả tự học của người học.

5. Tiếp tục triển khai thực hiện toàn diện, cụ thể việc đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra của CTĐT theo quy định tại Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT; đa dạng hóa các hình thức đánh giá kết quả học tập của người học. Rà soát phương pháp đánh giá phù hợp với nội dung và phương pháp giảng dạy trong đề cương chi tiết học phần, các quy định và hướng dẫn xây dựng ngân hàng câu hỏi thi để đảm bảo phù hợp với chuẩn đầu ra của học phần; quy định việc phân tích kết quả thi, để có căn cứ điều chỉnh cho phù hợp, đảm bảo đo lường được mức độ đạt được chuẩn đầu ra của học phần và của chuẩn đầu ra của CTĐT. Xây dựng ngân hàng câu hỏi thi đủ lớn, xây dựng hệ thống kiểm tra đánh giá, quy trình xây dựng,

thẩm định các ngân hàng/đề thi kiểm tra một cách khoa học, phù hợp với xu thế mới, hiện đại để đảm bảo đánh giá công bằng, minh bạch kết quả học tập. Thực hiện rà soát, đánh giá và lấy ý kiến phản hồi của người học về phương pháp và nội dung kiểm tra đánh giá cũng như kết quả thi để đánh giá được độ tin cậy của đề thi, làm cơ sở cho các cải tiến nâng cao chất lượng công tác kiểm tra đánh giá; giám sát quản lý công tác tổ chức kiểm tra đánh giá ở tất cả các nội dung tự học, thi giữa kỳ, cuối kỳ.

6. Dự báo đội ngũ giảng viên theo từng ngành đào tạo trong Chiến lược phát triển Trường làm cơ sở đào tạo, bồi dưỡng và tăng tỷ lệ giảng viên có học hàm giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ; bổ sung quy định về phục vụ cộng đồng vào chế độ làm việc đối với giảng viên cho rõ hơn. Xây dựng chính sách thu hút giảng viên có trình độ cao đảm bảo thuận lợi trong việc tuyển dụng; xây dựng bộ chỉ số đánh giá năng lực (KPIs) trên cơ sở có văn bản quy định việc đánh giá năng lực cho giảng viên. Thúc đẩy việc đăng ký sở hữu trí tuệ, tăng cường các đề tài cấp bộ/tỉnh và đề tài chuyên gia công nghệ với doanh nghiệp; phát triển và hoàn chỉnh phần mềm tổng thể quản lý cơ sở dữ liệu cho giảng viên bao gồm cả kế hoạch cá nhân về đào tạo, bồi dưỡng, theo dõi, giám sát đầy đủ việc thực hiện công việc của giảng viên.

7. Xác định số lượng nhân viên phục vụ đến năm 2030 theo Chiến lược phát triển của Nhà trường; rà soát khung năng lực, vị trí việc làm để bổ sung nội dung hoạt động phục vụ cộng đồng của đội ngũ nhân viên; xây dựng, triển khai việc giao chỉ tiêu khối lượng công việc cụ thể, rõ ràng (KPIs) cho đội ngũ chuyên viên, nhân viên nhằm đánh giá thực chất năng lực của đội ngũ chuyên viên, nhân viên làm cơ sở để xét thi đua, khen thưởng, thu nhập tăng thêm... Tổ chức đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ nhân viên làm cơ sở để cải tiến hoạt động đào tạo, bồi dưỡng.

8. Tăng cường các kênh quảng bá thông tin, quảng bá thương hiệu để tăng độ nhận diện của Trường/Khoa, thu hút học viên có chất lượng vào học; đánh giá tính hiệu quả, đồng bộ của việc phối hợp giữa các đơn vị trong việc giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của người học. Theo dõi việc thăng tiến trong công việc của người học sau tốt nghiệp hoặc chuyển đổi việc làm phù hợp với chuyên ngành sau khi hoàn thành CTĐT; chú trọng triển khai công tác kết nối chuyên gia, cách doanh nghiệp cho học viên theo định hướng nghề nghiệp.

9. Sớm có phương án thiết kế để đáp ứng diện tích phòng làm việc của giảng viên, nghiên cứu viên theo quy định; bổ sung tài liệu bắt buộc một số học phần trong CTĐT vào Thư viện như đã ghi trong đề cương chi tiết. Khi biên soạn giáo trình, tài liệu cần ghi rõ dành cho đối tượng đào tạo Lý luận và phương pháp dạy học Bộ môn Toán trình độ thạc sĩ. Thành lập Hội đồng thẩm định sách, giáo trình mua từ bên ngoài sử dụng cho CTĐT Lý luận và phương pháp dạy học Bộ môn Toán trình độ thạc sĩ của Trường. Thường xuyên bổ sung cập nhật một số trang thiết bị đặc thù cho phòng thực hành để đáp ứng tốt hơn cho học tập và nghiên cứu đối với đào tạo Lý luận và phương pháp dạy học Bộ môn Toán trình độ thạc sĩ. Phát triển và khai thác hiệu quả các hệ thống công nghệ thông tin trong quản



lý, quản trị và các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; triển khai thực hiện “đề án quy hoạch tổng thể hệ thống thông tin quản lý”. Đa dạng hoá các bên liên quan trong việc khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan về các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; về mức độ đáp ứng của hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị các phòng học, thực hành - thí nghiệm; hệ thống công nghệ thông tin; về môi trường, sức khỏe và an toàn. Tách riêng số liệu báo cáo cho từng ngành, từng bậc đào tạo; xây dựng ban hành quy định về môi trường, sức khỏe, an toàn phù hợp với quy định hiện hành; định kỳ khám sức khỏe, ít nhất 01 lần/năm; thực hiện tư vấn tâm lý cho người học.

10. Điều chỉnh quy định về khảo sát lấy ý kiến phản hồi và thu thập nhu cầu của các bên liên quan, bổ sung các tiêu chí khảo sát nhu cầu đào tạo, yêu cầu về năng lực các vị trí việc làm phù hợp với trình độ đào tạo làm cơ sở điều chỉnh, bổ sung CTĐT, chương trình dạy học. Xây dựng kế hoạch rà soát, đánh giá quy trình thiết kế, phát triển CTĐT, chương trình dạy học đồng bộ với hoạt động rà soát, đánh giá và phát triển CTĐT, chương trình dạy học; văn bản hóa kết quả rà soát, đánh giá quy trình thiết kế, phát triển CTĐT, chương trình dạy học làm căn cứ cải tiến quy trình thiết kế, phát triển chương trình dạy học. Đánh giá thường xuyên quá trình dạy học và đánh giá kết quả học tập của giảng viên đối với người học; phân tích, đối sánh kết quả khảo sát hằng năm và với các đối tượng khác nhau làm cơ sở cải tiến chất lượng quá trình dạy học và đánh giá kết quả học tập của giảng viên đối với người học. Xây dựng chính sách khuyến khích giảng viên, nhân viên thực hiện nhiều hơn các đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước, cấp bộ hoặc tương đương có nội dung liên quan đến hoạt động dạy và học. Cải tiến, nâng cao chất lượng các dịch vụ và tiện ích của thư viện, phòng thí nghiệm, phòng thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác; tách riêng số liệu, kết quả khảo sát cho CTĐT. Đánh giá tính hiệu lực, hiệu quả của Hội đồng và mạng lưới đảm bảo chất lượng làm cơ sở cải tiến cách thức kết nối, xử lý, chia sẻ, sử dụng thông tin phản hồi giữa các bên liên quan nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục.

11. Có các giải pháp phù hợp để cải tiến chất lượng đào tạo nhằm rút ngắn thời gian đào tạo bằng cách có người học tốt nghiệp trước hạn, nhưng vẫn đảm bảo chất lượng; chú trọng phát triển hoạt động nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong người học về quy trình thực hiện, số lượng, chất lượng và tính ứng dụng; khuyến khích người học đăng kết quả trên báo khoa học. Trích và chi đủ kinh phí nghiên cứu khoa học cho người học theo quy định của Chính phủ. Thực hiện đối sánh với các CTĐT của các trường đại học trong và ngoài nước về các chỉ số và nội dung các tiêu chí của tiêu chuẩn 11. Áp dụng quản trị theo nguyên lý và theo quy định và chu trình PDCA trong xây dựng, phát triển, thực hiện và cải tiến CTĐT cũng như phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý và hỗ trợ nghiên cứu, đào tạo, phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị để thực hiện tốt chuẩn đầu ra của CTĐT Lý luận và phương pháp dạy học Bộ môn Toán trình độ thạc sĩ.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài

của đoàn đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo Lý luận và phương pháp dạy học Bộ môn Toán, trình độ thạc sĩ của Nhà trường. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.